

Về việc: “Hợp đồng tín dụng”

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG

lãi phát sinh đến khi anh T và bà T tắt toán hết hợp đồng vay.

Quỹ tín dụng và anh T xác lập hợp đồng cấp tín dụng trả góp ngày số:1-0007957 ngày 30/8/2018, số tiền vốn vay 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để tiêu dùng sinh hoạt cá nhân, thời hạn 180 ngày (từ ngày 30/8/2018 đến hết 26/02/2019), lãi suất trong hạn 36,5%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi 10% năm, phí trả nợ trước hạn 2% trên số tiền trả trước hoặc thanh toán hết gốc và lãi theo hợp đồng góp ngày, phạt vi phạm do chậm trả lãi. Phương thức thanh toán trả góp ngày, mỗi ngày 131.200 đồng (trong đó nợ gốc/ngày 111.200 đồng và lãi/kỳ 20.000 đồng).

Hợp đồng tín dụng nêu trên, anh T có ký biên bản thỏa thuận ngày 30/8/2018, giao một chiếc xe mô tô biển số 64C1-118-46, số loại PIAGGIO, số khung 100CV-119842, số máy 731M-4054330 do anh T đứng tên chủ quyền, cho Quỹ tín dụng xử lý thu hồi nợ khi vi phạm hợp đồng. Ngoài ra, bà T có ký cam kết bảo lãnh hợp đồng cấp tín dụng vào ngày 29/8/2018, đồng ý bảo lãnh trả nợ vay cho anh T theo hợp đồng cấp tín dụng số:1-0007957 ngày 30/8/2018, khi anh T không có khả năng thanh toán khoản vay. Hiện tại phía Quỹ tín dụng đã xử lý T sản và thu hồi nợ được 6.800.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng: Anh T đã trả tiền nợ vay đến ngày 27/12/2018 tổng cộng 15.580.00 đồng (trong đó tiền gốc 13.200.000 đồng, tiền lãi 2.380.000 đồng). Từ ngày 28/12/2018 đến ngày 06/11/2019 anh T còn nợ vay 10.644.800 đồng (trong đó tiền gốc 6.800.000 đồng, tiền lãi trong hạn 1.220.000 đồng và tiền lãi quá hạn 2.624.800 đồng). Quỹ Tín Dụng Nhân Dân Vĩnh L yêu cầu anh Nguyễn Quốc T và bà Đặng Ánh T trả nợ vay còn lại 10.644.800 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 07/11/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Phía bị đơn anh T, bà T đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp hòa giải và công khai chứng cứ hợp lệ vào các ngày 20/9/2019, ngày 14/10/2019 để tham gia phiên họp vào các ngày 10/10/2019, ngày 06/11/2019 nhưng vắng mặt không lý do. Tòa án đã tổng đạt thông báo kết quả công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 18/11/2019 nhưng anh T, bà T cũng không có ý kiến phản hồi về việc khởi kiện của Quỹ tín dụng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và xuất trình nộp bản kê tính lãi cùng ngày 26/12/2019 cho rằng: Anh T thanh toán được 118 ngày (từ ngày 30/8/2018 đến 27/12/2018) tổng số tiền vốn lãi là 15.580.000 đồng (trong đó tiền gốc 13.200.000 đồng, lãi 2.380.000 đồng). Từ ngày 28/12/2018 ngưng thanh toán, đến ngày 14/02/2019 Quỹ tín dụng chuyển sang nợ quá hạn. Hiện còn nợ số tiền 8.020.000 đồng (trong đó tiền gốc 6.800.000 đồng, tiền lãi 1.220.000 đồng).

Quỹ tín dụng yêu cầu anh T và bà T cùng có nghĩa vụ trả nợ vay như sau:

* Tiền vốn 6.800.000 đồng

* Tiền lãi trong hạn số tiền 20.000.000 đồng x 36.50% x 61 ngày (từ ngày

28/12/2018 đến ngày 26/02/2019) bằng 1.220.000 đồng.

* Lãi chuyển sang quá hạn vốn 6.800.000) x 18.25% x 13 ngày (từ 14/02/2019 đến ngày 26/02/2019) bằng 44.200 đồng.

* Lãi quá hạn số tiền vốn 6.800.000 đồng x 54.7% x 303 ngày (từ 27/02/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 26/12/2019) bằng 3.090.000 đồng.

Tổng cộng các khoản là 11.154.800 đồng. Ngoài ra, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (27/12/2019) cho đến khi thi hành án xong thì anh T và bà T phải trả lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng số:1-0007957 ngày 30/8/2018.

T sản dùng bảo đảm thu hồi nợ là hình thức tín chấp, không phải thế chấp T sản, không có giao dịch về bảo hiểm xe mô tô. Quỹ tín dụng đã xử lý T sản xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết về T sản bảo đảm.

Tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt anh T và bà T, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng triệu tập phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 18/11/2019 và phiên tòa lần hai vào ngày 09/12/2019 để tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 03/12/2019 và phiên tòa sơ thẩm lần hai vào ngày 26/12/2019 nhưng anh T và bà T vắng mặt, không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Hợp đồng cấp tín dụng trả góp ngày số:1-0007957 ngày 30/8/2018 cho vay mục đích tiêu dùng. Quan hệ pháp luật được xác định là hợp đồng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại địa phận thành phố Vĩnh L. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố Tụng dân sự, loại việc trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

- Thời hiệu khởi kiện: Hai bên xác lập giao dịch dân sự sau ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực. Ngày phát sinh tranh chấp 26/02/2019, nộp khởi kiện ngày 20/8/2019. Căn cứ Điều 429 Bộ luật dân sự, việc khởi kiện của Quỹ tín dụng còn thời hiệu.

- Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L đã thực hiện tổng đạt văn bản tố tụng để triệu tập anh T và bà T tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt, không lý do. Ngoài ra, phía Quỹ tín dụng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, phiên tòa sơ thẩm xét xử vắng mặt đối với Quỹ tín dụng, anh T và bà T.

[2]. Quỹ tín dụng yêu cầu bà T và anh T cùng có nghĩa vụ tất toán hợp đồng cấp tín dụng, tổng cộng tiền vốn và các khoản lãi còn nợ đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 26/12/2019 là 11.154.800 đồng (Mười một triệu một trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm đồng), trên cơ sở T liệu hồ sơ hợp đồng cấp tín dụng có kèm theo các giấy tờ bảo hiểm xe mô tô, chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của anh T và bà T. Đối với anh T và bà T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do, không có ý kiến phản hồi thông báo thụ lý vụ án, không đưa ra chứng cứ để chứng minh bảo

vệ quyền lợi cho mình nên phải chịu hậu quả theo qui định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, các T liệu chứng cứ do phía Quỹ tín dụng xuất trình đã chứng minh anh T vay vốn tín dụng và bà T bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thay anh T, có ký tên thực hiện giao dịch, nhận tiền vay tại Quỹ tín dụng thông qua các thủ tục nêu trên là có cơ sở. Do đó, đến nay đã hết thời hạn vay, anh T vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo lịch trả nợ nên bà T là người bảo lãnh phải cùng liên đới thực hiện nghĩa vụ này với anh T theo quy định tại Điều 335, Điều 342 Bộ luật dân sự.

[3]. Về mức lãi suất thỏa thuận phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật tín dụng năm 2010. Anh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Quỹ tín dụng chuyển sang nợ quá hạn theo Điều 6 Hợp đồng tín dụng là có căn cứ. Do đó, theo quy định Điều 463 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự, anh T và bà T cùng liên đới có nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn lãi theo bảng tính lãi ngày 26/12/2019, tổng cộng 11.154.800 đồng (Mười một triệu một trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm đồng) là có cơ sở. Ngoài ra, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (từ 27/12/2019) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng số:1-0007957 ngày 30/8/2018 đã thỏa thuận.

[4]. Về thỏa thuận chiếc xe mô tô biển số 64C1-118-46, số loại PIAGGIO, số khung 100CV-119842, số máy 731M-4054330 do anh T đứng tên chủ quyền. Phía Quỹ tín dụng đã xử lý thu hồi nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận. Do đó, phía bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà T và anh T phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch là 557.700 đồng.

- Quỹ Tín Dụng Nhân Dân Vĩnh L không phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự, hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số N⁰0004852 ngày 05/9/2019 của cơ quan Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh L, cho Quỹ Tín Dụng Nhân Dân Vĩnh L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ Điều 91 Luật tín dụng năm 2010; Điều 463, Điều 466, Điều 335, Điều 342, Điều 429 Bộ luật dân sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ Tín Dụng Nhân Dân Vĩnh L.

- Buộc anh Nguyễn Quốc T và bà Đặng Ánh T cùng liên đới nghĩa vụ trả nợ vay

hợp đồng cấp tín dụng số:1-0007957 ngày 30/8/2018, tổng cộng các khoản tiền vốn, lãi đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm 26/12/2019 là 11.154.800 đồng (Mười một triệu một trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm đồng). Trong đó (tiền vốn 6.800.000 đồng, tiền lãi 4.354.800 đồng) cho Quỹ Tín Dụng Nhân Dân Vĩnh L.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/12/2019) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng số:1-0007957 ngày 30/8/2018 đã thỏa thuận.

- Về T sản bảo đảm thu hồi nợ hợp đồng cấp tín dụng số: 1-0007957 ngày 30/8/2018, Quỹ tín dụng không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

II. Án phí sơ thẩm, thẩm định tại chỗ và định giá: Căn cứ Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 , ngày 30/12/2016 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Anh Nguyễn Quốc T và bà Đặng Ánh T cùng liên đới chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự là 557.700 đồng (Năm trăm năm mươi bảy nghìn bảy trăm đồng).

- Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số N⁰0004852, ngày 05/9/2019 của cơ quan Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh L, cho Quỹ Tín Dụng Nhân Dân Vĩnh L.

Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết./.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA.Tỉnh
- VKS cùng cấp
- THA cùng cấp
- Đương sự
- Lưu hồ sơ

(Đã ký)

Nguyễn Thu T